



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/ĐA-UBND

Bình Định, ngày 29 tháng 4 năm 2025

**ĐỀ ÁN
SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH
TỈNH GIA LAI VÀ TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Căn cứ Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai thực hiện nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025; Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, sau khi phối hợp và thống nhất với Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định trình Chính phủ Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh như sau:

Phần I

**CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP
ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH TỈNH GIA LAI VÀ TỈNH BÌNH ĐỊNH**

I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ

- Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013.
- Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.
- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.
- Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

5. Kết luận số 130-KL/TW ngày 14/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về chủ trương sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

6. Kết luận số 137-KL/TW ngày 29/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

7. Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15.

8. Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025.

9. Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

10. Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

11. Công văn số 03/CV-BCĐ ngày 15/4/2025 của Ban Chỉ đạo về việc định hướng một số nhiệm vụ sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; về tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức khi thực hiện sắp xếp.

12. Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 28/4/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính tỉnh Gia Lai và tỉnh Bình Định.

II. SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH TỈNH GIA LAI VÀ TỈNH BÌNH ĐỊNH

1. Nhập hai tỉnh Gia Lai và tỉnh Bình Định là cần thiết để thực hiện chủ trương của Đảng về tinh gọn tổ chức bộ máy, giúp cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hơn; giúp tiết kiệm chi phí quản lý nhà nước, từ đó tạo nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng đời sống của Nhân dân.

2. Việc nhập 02 tỉnh sẽ tạo lợi thế to lớn về phát triển kinh tế - xã hội, tạo không gian phát triển kinh tế - xã hội cho cả hai tỉnh; sẽ giúp hai tỉnh hỗ trợ cho nhau, phân bổ nguồn lực hợp lý hơn, đầu tư cơ sở hạ tầng (đường sá, điện, trường học) từ Bình Định lên Gia Lai, thúc đẩy phát triển đồng đều, tạo thêm dư địa phát triển kinh tế - xã hội cho cả hai tỉnh. Đồng thời, sẽ hình thành một không gian phát triển thống nhất, kết hợp giữa thế mạnh là trung tâm công nghiệp chế biến, chế tạo, dịch vụ, du lịch và văn hóa, về phát triển kinh tế biển, cảng biển - logistics, ứng dụng công nghệ cao, đô thị hóa của Bình Định với tiềm năng tài nguyên - sinh thái, nông nghiệp sinh thái nhân văn cao nguyên nguồn lao động dồi dào của tỉnh Gia Lai và đặc biệt có vị trí quốc tế quan trọng trong khu vực Tam giác phát triển Việt Nam - Lào - Campuchia. Từ đó sẽ tạo cơ hội cho việc phát triển chuỗi giá trị nông sản và phát triển du lịch, nâng cao hiệu quả kinh tế, tối ưu hóa sử dụng nguồn lực, phát huy được lợi thế so sánh.

3. Tạo ra sự liên kết vùng và giao thông: Hai tỉnh có hệ thống giao thông kết nối tốt với nhau qua Quốc lộ 19 và Dự án đường bộ cao tốc Quy Nhơn - Pleiku, giúp dễ dàng đi lại và vận chuyển hàng hóa. Việc sáp nhập sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển hạ tầng giao thông, gắn kết khu vực Tây Nguyên hướng biển, thúc đẩy kết nối khu vực vùng và hành lang kinh tế Đông - Tây để phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống người dân.

4. Việc nhập tỉnh Gia Lai và tỉnh Bình Định không chỉ mang lại lợi ích kinh tế - xã hội mà còn có ý nghĩa quan trọng về an ninh, quốc phòng, đặc biệt trong việc xây dựng khu vực phòng thủ và thế trận quốc phòng vững chắc, tăng cường, củng cố chủ quyền vùng biên giới phía Tây và biên giới biển.

5. Tỉnh Bình Định và tỉnh Gia Lai có văn hóa tương đồng, cả hai tỉnh đều có cộng đồng người Bana với nhiều phong tục, lễ hội và sinh hoạt văn hóa tương đồng, đồng thời đều chịu ảnh hưởng của văn hóa người Kinh (Việt) trong quá trình giao thoa văn hóa; có nhiều phong tục truyền thống giống nhau; cả hai tỉnh đều gắn liền với Phong trào nhà Tây Sơn. Do vậy, khi nhập hai tỉnh sẽ tạo được sự ủng hộ, đồng thuận cao giữa Nhân dân trên địa bàn hai tỉnh.

6. Phù hợp với xu hướng chung của thế giới: Việc nhập hai tỉnh phù hợp với chiến lược phát triển và quy luật chung của các quốc gia trên thế giới, đặc biệt trong bối cảnh công nghệ phát triển giúp giảm sự can thiệp trực tiếp của con người vào các hoạt động quản trị hành chính công.

Từ các căn cứ nêu trên, thực hiện chủ trương của Đảng tại Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai thực hiện nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025; Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp thì việc xây dựng “*Đề án sắp xếp đơn vị hành chính tỉnh Gia Lai và tỉnh Bình Định*” là cần thiết.

Phần II

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ HIỆN TRẠNG ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH TỈNH GIA LAI VÀ TỈNH BÌNH ĐỊNH

I. KHÁI QUÁT LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA TỈNH GIA LAI VÀ TỈNH BÌNH ĐỊNH

1. Tỉnh Gia Lai

Gia Lai là một tỉnh miền núi nằm ở khu vực phía bắc của Tây Nguyên phía bắc giáp tỉnh Kon Tum, phía nam giáp tỉnh Đắk Lắk, phía tây giáp nước

Campuchia, phía đông giáp các tỉnh (Quảng Ngãi, Bình Định và Phú Yên). Gia Lai ngày nay là địa bàn cư trú lâu đời của các dân tộc Jrai, Bahnar có tập quán sống thành từng làng. Thời kỳ Pháp thuộc, năm 1932, tỉnh Pleiku (nay là tỉnh Gia Lai) được thành lập, gồm đại lý Pleiku và đại lý Cheo Reo.

Sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, tên tỉnh được chính quyền cách mạng gọi là Gia Lai và được giữ nguyên cho đến năm 1975, nhưng địa giới hành chính của tỉnh có nhiều thay đổi qua các giai đoạn khác nhau của lịch sử.

Ngày 20/9/1975, theo Nghị quyết của Bộ Chính trị, hai tỉnh Gia Lai và Kon Tum được hợp nhất thành một tỉnh có tên gọi là Gia Lai - Kon Tum.

Ngày 12/8/1991, theo Nghị quyết kỳ họp thứ 9 của Quốc hội khoá VIII, tỉnh Gia Lai được tách ra từ tỉnh Gia Lai - Kon Tum, với 10 đơn vị hành chính cấp huyện và phát triển cho đến nay. Đến tháng 3/2025, tỉnh Gia Lai có 17 đơn vị hành chính cấp huyện (14 huyện, 02 thị xã và thành phố Pleiku); 218 đơn vị hành chính cấp xã (180 xã, 24 phường, 14 thị trấn).

2. Tỉnh Bình Định

Bình Định là tỉnh nằm phía Nam của vùng Bắc Trung bộ và duyên hải Trung bộ, là mảnh đất có bề dày lịch sử gắn với nền văn hóa Sa Huỳnh, từng là cố đô của vương quốc Champa mà di sản còn lưu giữ là thành Đồ Bàn và các tháp Chăm với nghệ thuật kiến trúc độc đáo, là nơi xuất phát phong trào Tây Sơn vào thế kỷ 18 với tên tuổi của anh hùng áo vải Quang Trung - Nguyễn Huệ.

Thời kỳ Pháp thuộc, năm 1885, Bình Định là một tỉnh lớn ở Trung Kỳ, nhiều vùng đất của Gia Lai - Kon Tum còn thuộc về Bình Định; sau nhiều lần thay đổi, sáp nhập, chia tách, tỉnh Bình Định là một tỉnh độc lập kéo dài cho đến năm 1975. Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, thực hiện Nghị quyết số 245-NQ/TW ngày 28/10/1975 của Bộ Chính trị, Quyết định số 147/QĐ của Ủy ban nhân dân cách mạng khu Trung Trung bộ, tỉnh Bình Định hợp nhất với tỉnh Quảng Ngãi lấy tên là tỉnh Nghĩa Bình.

Ngày 30/6/1989, tỉnh Bình Định được tái thành lập trên cơ sở tách ra từ tỉnh Nghĩa Bình cũ¹, với 11 đơn vị hành chính cấp huyện và phát triển cho đến nay. Đến tháng 3/2025, tỉnh Bình Định có 11 đơn vị hành chính cấp huyện (08 huyện, 02 thị xã và thành phố Quy Nhơn); 155 đơn vị hành chính cấp xã (28 phường, 11 thị trấn và 116 xã).

II. HIỆN TRẠNG ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH TỈNH GIA LAI VÀ TỈNH BÌNH ĐỊNH

1. Tỉnh Gia Lai

1.1. Vị trí địa lý

Gia Lai là tỉnh miền núi, vùng cao ở phía bắc Tây Nguyên, độ cao trung bình 700 - 800 mét so với mực nước biển; nằm trong tọa độ địa lý từ khoảng

¹ Nghị quyết ngày 30/6/1989 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về việc phân vạch địa giới hành chính của các tỉnh Nghĩa Bình, Phú Khánh và Bình Trị Thiên.

12°58'20" đến 14°36'30" vĩ độ Bắc và từ 107°27'23" đến 108°54'40" kinh độ Đông. Phía Bắc giáp tỉnh Kon Tum; phía Đông Bắc giáp tỉnh Quảng Ngãi; phía Đông giáp tỉnh Bình Định; phía Đông Nam giáp tỉnh Phú Yên; phía Nam giáp tỉnh Đắk Lắk; phía Tây giáp Vương quốc Campuchia.

1.2. Diện tích tự nhiên, Quy mô dân số và số đơn vị hành chính trực thuộc

- Diện tích tự nhiên: Theo số liệu thống kê diện tích đất đai năm 2023 được phê duyệt và công bố tại Quyết định số 3411/QĐ-BTNMT ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường có diện tích là 15.510,13 km².

- Quy mô dân số: Theo số liệu quản lý của Công an tỉnh Gia Lai tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 có 1.770.592 người².

Đồng bào các dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ 44,63%, chủ yếu là dân tộc Jarai, Bahnar.

- Số đơn vị hành chính trực thuộc: Có 17 đơn vị hành chính cấp huyện, bao gồm 14 huyện, 02 thị xã và thành phố Pleiku. Tổng số đơn vị hành chính cấp xã là 218 gồm 24 phường, 14 thị trấn và 180 xã.

1.3. Chức năng, vai trò

Tỉnh Gia Lai có vị trí chiến lược quan trọng về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, môi trường, quốc phòng, an ninh và đối ngoại của vùng Tây Nguyên. Nằm trong tiểu vùng Bắc Tây Nguyên, Gia Lai đang tập trung xây dựng trở thành tỉnh phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững; nâng cao chất lượng tăng trưởng, hướng tới mục tiêu tăng trưởng xanh; là trung tâm khu vực Bắc Tây Nguyên và vùng động lực tam giác phát triển Việt Nam - Lào - Campuchia. Là tỉnh tiên phong trong vùng về chuyển đổi sang nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn dựa trên cách mạng công nghiệp 4.0 gắn với chuyển đổi số và kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập. Hình thành các mô hình nông nghiệp sinh thái, hiện đại, thông minh; nông nghiệp hữu cơ có thương hiệu. Gia Lai, với trung tâm hành chính - chính trị thành phố Pleiku có vai trò là trung tâm của tiểu vùng Bắc Tây Nguyên.

1.4. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh

Trong những năm qua, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh đạt nhiều kết quả tích cực, khá toàn diện trên các lĩnh vực.

Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) năm 2024 là 111.207.850 triệu đồng, tăng 3,28% so với năm 2023; thu nhập bình quân đầu người là 36,90 triệu đồng/năm³.

Quy mô kinh tế của tỉnh đạt 50.920 tỷ đồng, tương đương 4,42 tỷ USD (đóng góp 0,81% vào GDP cả nước), xếp thứ 62/63 địa phương cả nước, thứ 5 của vùng Tây Nguyên.

² Dân số tính đến ngày 31/12/2024 do Công an tỉnh Gia Lai cung cấp tại Công văn số 2015/CAT-PC06 ngày 04/4/2025.

³ Số liệu quy mô nền kinh tế do Bộ Tài chính cung cấp.

Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực: Khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản chiếm 31,05%, công nghiệp - xây dựng chiếm 27,16%, dịch vụ chiếm 37,91%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 3,88%.

Sản xuất nông, lâm, thủy sản: Phát triển khá toàn diện, tiếp tục là bộ đỡ của nền kinh tế. Giá trị tăng thêm toàn ngành nông, lâm, thủy sản tăng 4,86% so cùng kỳ; trong đó nông nghiệp tăng 5,09%, lâm nghiệp giảm 0,35%, thủy sản tăng 1,76%.

Sản xuất công nghiệp, xây dựng: Giá trị tăng thêm ngành công nghiệp, xây dựng giảm 1,26%; ngành công nghiệp giảm 2,02%, chỉ số sản xuất công nghiệp giảm 3,19% so với cùng kỳ. Giá trị tăng thêm của ngành xây dựng tăng 2,09% so với cùng kỳ. Hoạt động thu hút đầu tư đạt kết quả với 17 dự án đầu tư mới trong năm, tổng số vốn đăng ký 1.496 tỉ đồng.

Thương mại, dịch vụ, tài chính, du lịch: Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ xã hội tăng 10,52% so với cùng kỳ. Kim ngạch xuất khẩu đạt 820 triệu USD, vượt 9,33% kế hoạch năm và tăng 20,59% so với cùng kỳ. Hoạt động du lịch phát triển mạnh mẽ, đạt trên 1,34 triệu lượt khách, vượt 1,52% kế hoạch năm.

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2024 là 6.323.255 triệu đồng⁴, đạt 112,8% so với dự toán Trung ương giao, đạt 109% so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, tăng 13,7% so với cùng kỳ. Thu nội địa loại trừ tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, thu cổ tức và lợi nhuận còn lại: 4.962 tỷ đồng, đạt 118,9% so với dự toán Trung ương giao, đạt 117,4% so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, tăng 12,1% so với cùng kỳ; thu xuất nhập khẩu là 124,2 tỷ đồng, vượt 148,5% dự toán, tăng 2,34 lần so với cùng kỳ. Tổng chi ngân sách địa phương là 16.499,6 tỷ đồng, bằng 104,2% so với dự toán Trung ương giao, đạt 102% so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, tăng 15% so với cùng kỳ.

Về đầu tư phát triển: Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt 26.117 tỷ đồng, giảm 1,28% so với cùng kỳ. Giá trị giải ngân vốn đầu tư công năm 2024 đạt khoảng 3.582,562/4.286,857 tỷ đồng, đạt 83,57%, trong đó Kế hoạch vốn năm 2024 giải ngân 3.115,485/3.655,998 tỷ đồng đạt 85,21% (đạt 77,19% kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao và đạt 75,58% kế hoạch vốn Hội đồng nhân dân tỉnh giao).

Các hoạt động văn hóa, thông tin - truyền thông, báo chí, phát thanh truyền hình: Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước các hoạt động tổ chức lễ hội, biểu diễn nghệ thuật; công tác bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa dân tộc đã có những cách làm mới đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ; nhiều sự kiện văn hóa lớn đã được tổ chức thành công.

Y tế, Giáo dục và đào tạo: chủ động tham mưu, huy động các nguồn lực triển khai thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh trên người; thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn tỉnh; đặc biệt quan tâm đến công tác khám chữa bệnh bảo hiểm y tế, khám chữa bệnh cho người nghèo và trẻ em

⁴ Số liệu quý mô nền kinh tế do Bộ Tài chính cung cấp.

dưới 6 tuổi; đảm bảo cung cấp đủ thuốc, vật tư, thiết bị y tế phục vụ nhu cầu khám, chữa bệnh và phòng, chống dịch bệnh; vệ sinh an toàn thực phẩm; quan tâm phát triển y tế ngoài công lập.

Chất lượng giáo dục ngày càng được nâng cao, các chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch đề ra, tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo đạt 94,2%; Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi trung học cơ sở đạt 96,85%, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT năm 2024 đạt 98,84%, tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đạt 68,17%, Mạng lưới cơ sở giáo dục đào tạo tiếp tục mở rộng, công tác giáo dục dân tộc từng bước được nâng lên cả về quy mô và chất lượng. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học được quan tâm đầu tư theo hướng kiên cố hóa.

Thực hiện chính sách xã hội: Đã giải quyết việc làm cho gần 30.379 lao động, tăng 14,3% so với cùng kỳ; công tác tuyển sinh và đào tạo nghề ước đạt 12.553 người, đạt 100,4% kế hoạch, nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề từ 40% năm 2023 lên 41,32%. Thực hiện tốt các chính sách an sinh, phúc lợi xã hội, nhất là các chính sách ưu đãi người có công, giảm nghèo, chăm lo đời sống người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em, nhất là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; tập trung đẩy nhanh giảm nghèo, nhất là trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn tỉnh năm 2024 còn 6,06%, giảm 2,05% so với cùng kỳ; tập trung chỉ đạo kịp thời công tác xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo và cận nghèo trên địa bàn tỉnh.

Hoạt động khoa học - công nghệ: Tiếp tục phối hợp quản lý, theo dõi, nghiệm thu các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia và cấp tỉnh phản biện các đề tài, dự án được triển khai hiệu quả. Tiếp tục triển khai Đề án Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia; Kế hoạch phát triển thị trường khoa học và công nghệ. Tổ chức chuỗi sự kiện về “Khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo” và Ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Gia Lai. Triển khai thực hiện Đề án "Phát triển nguồn nhân lực ngành công nghệ bán dẫn đến năm 2030, định hướng tới năm 2050" trên địa bàn tỉnh.

Xây dựng chính quyền và cải cách hành chính đạt nhiều kết quả nổi bật: tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy chính quyền các cấp và thực hiện tinh giản biên chế; sắp xếp lại các đơn vị hành chính cấp xã; tổ chức bồi dưỡng, nâng cao trình độ và năng lực, đặc biệt là kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số cho cán bộ, công chức cấp xã. Công tác cải cách hành chính, thực thi công vụ và đạo đức công vụ được đẩy mạnh, cùng với các giải pháp cải thiện thứ hạng các Chỉ số PAPI, PCI, PAR Index và SIPAS của tỉnh; năm 2024, tỷ lệ giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính đúng và trước hạn đạt 97,73%; chỉ số “Phục vụ người dân, doanh nghiệp” của tỉnh đạt 73,9 điểm (tăng 18,36 điểm so với năm 2023).

Hoạt động nội chính: Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và công tác thanh tra, kiểm tra triển khai thường xuyên theo kế hoạch. Nhiệm vụ quốc phòng - an ninh luôn được đảm bảo, phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương cơ sở thực hiện các biện pháp công tác bảo vệ biên giới, ngăn chặn vượt biên. Chỉ đạo hoàn thành tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ năm 2024 đạt chỉ tiêu trên giao. Công tác đấu tranh phòng chống

tội phạm được tăng cường, phòng chống tệ nạn xã hội và kiểm chế tai nạn giao thông; đảm bảo an toàn phòng, chống cháy nổ. Đẩy mạnh triển khai Đề án 06 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh.

1.5. Các chính sách đặc thù được hưởng

- Các Chương trình mục tiêu quốc gia: Xây dựng nông thôn mới; phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; xóa đói giảm nghèo bền vững.

- Chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn quy định tại Nghị định 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ.

- Chế độ cử tuyển đối với học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số theo quy định tại Nghị định số 141/2020/NĐ-CP ngày 08/12/2020 của Chính phủ.

- Chính sách về công tác dân tộc được quy định tại Nghị định số 05/2011/NĐCP ngày 14/01/2011 và Nghị định số 127/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ.

- Nghị định số 34/2014/NĐ-CP ngày 29/4/2014 của Chính phủ về quy chế khu vực biên giới đất liền nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, theo đó tỉnh Gia Lai có 07/218 đơn vị hành chính cấp xã thuộc khu vực biên giới.

- Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

- Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021-2025 (tỉnh Gia Lai có huyện Kông Chro).

1.6. Tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị tại địa bàn

(1) Khối Đảng, đoàn thể

- Các cơ quan, tham mưu giúp việc Tỉnh ủy: 05 cơ quan.

- Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh: 06 cơ quan.

- Các Đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy: 22 đảng bộ.

- Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Tỉnh ủy: 02 đơn vị.

(2) Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân tỉnh

- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh: 08 người, gồm có Trưởng đoàn, 01 Phó Trưởng đoàn và 06 đại biểu Quốc hội.

- Hội đồng nhân dân tỉnh: 67 đại biểu.

- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh: 06 người; trong đó có Chủ tịch, 02 Phó Chủ tịch và 03 Ủy viên.

- Các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh: 03 Ban (Ban Pháp chế, Ban Kinh tế - Ngân sách, Ban Văn hóa - Xã hội).

- Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

(3) Ủy ban nhân dân tỉnh

- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh: Chủ tịch và 04 Phó Chủ tịch.

- Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh: 13 cơ quan và 01 cơ quan khác là Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh.

- Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 đơn vị.

- Các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh: 16 tổ chức.

1.7. Biên chế, cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị

a) Tổng số biên chế cán bộ, công chức, viên chức được giao: 38.354 biên chế.

Cấp tỉnh: 10.030 biên chế, trong đó:

Cán bộ, công chức: 1.572 biên chế.

Viên chức: 8.458 biên chế (gồm 6.766 biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước; 1.692 biên chế viên chức hưởng lương từ nguồn thu của đơn vị sự nghiệp công lập).

Cấp huyện: 23.572 biên chế, trong đó:

Cán bộ, công chức: 2.425 biên chế.

Viên chức: 21.147 biên chế (gồm 21.147 biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước; 0 biên chế hưởng lương từ nguồn thu của đơn vị sự nghiệp công lập).

Cấp xã: 4.574 cán bộ, công chức

Cán bộ 2.414.

Công chức 2.160.

Quỹ biên chế còn lại do sắp xếp tổ chức bộ máy: 178 biên chế, trong đó:

Công chức: 59 biên chế;

Viên chức: 119 biên chế (gồm 94 biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước; 25 biên chế viên chức hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp).

b) Tổng số cán bộ, công chức, viên chức hiện có: 33.711 người.

Cấp tỉnh: 9.024 người, trong đó:

Cán bộ: 52 người.

Công chức: 1.407 người.

Viên chức: 7.565 người (gồm 6.598 người hưởng lương từ ngân sách nhà nước; 967 người hưởng lương từ nguồn thu của đơn vị sự nghiệp công lập).

Cấp huyện: 20.396 người, trong đó:

Cán bộ: 496 người.

Công chức: 1.561 người.

Viên chức: 18.339 người (gồm 18.260 người hưởng lương từ ngân sách nhà nước; 79 người hưởng lương từ nguồn thu của đơn vị sự nghiệp công lập).

Cấp xã: 4.291 người, trong đó:

Cán bộ: 2.247 người.

Công chức: 2.044 người.

2. Tỉnh Bình Định

2.1. Vị trí địa lý

Bình Định là tỉnh duyên hải miền Trung, thuộc vùng Bắc Trung bộ và duyên hải Trung bộ, nằm trong tọa độ địa lý từ khoảng 14°42'10" đến 13°39'10" vĩ độ Bắc và từ 108°55'4" đến 108°54'00" kinh độ Đông. Phía Bắc giáp tỉnh Quảng Ngãi; phía Nam giáp tỉnh Phú Yên; phía Tây giáp tỉnh Gia Lai; phía Đông giáp với Biển Đông.

2.2. Diện tích tự nhiên, quy mô dân số và số đơn vị hành chính trực thuộc

- Diện tích tự nhiên: Theo số liệu thống kê diện tích đất đai năm 2023 được phê duyệt và công bố tại Quyết định số 3411/QĐ-BTNMT ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường có diện tích là 6.066,40 km².

- Quy mô dân số: Theo số liệu quản lý của Công an tỉnh Bình Định tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 1.813.101 người⁵.

Đồng bào các dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ khoảng 4%, chủ yếu là Bana, Hrê và Chăm.

- Số đơn vị hành chính trực thuộc: 11 đơn vị hành chính cấp huyện (08 huyện, 02 thị xã và thành phố Quy Nhơn).

Đồng bào các dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ khoảng 4% dân số toàn tỉnh, chủ yếu là Bana, Hrê và Chăm.

- Số đơn vị hành chính trực thuộc: 11 đơn vị hành chính cấp huyện (08 huyện, 02 thị xã và thành phố Quy Nhơn).

2.3. Chức năng, vai trò

Tỉnh Bình Định có vị trí, vai trò quan trọng về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, môi trường, quốc phòng, an ninh của khu vực duyên hải miền Trung. Nằm trên hành lang kinh tế Bờ Y - Pleiku - Quy Nhơn, tỉnh Bình Định là nơi giao thương, kết nối với các vùng Tây Nguyên, vùng Bắc Trung bộ và duyên hải miền Trung, cả nước và quốc tế, với hệ thống giao thông đường bộ, đường sắt, đường biển và hàng không, là cửa ngõ ra biển Đông gần nhất của Tây Nguyên, Nam Lào và Đông Bắc Campuchia. Tỉnh Bình Định đang tập trung phát triển toàn diện trên

⁵ Dân số tính đến ngày 31/12/2024 do Công an tỉnh Bình Định cung cấp tại Công văn số 02/CAT-PC06 ngày 02/01/2025.

tất cả các lĩnh vực kinh tế, xã hội, văn hóa, quốc phòng, an ninh và bảo vệ môi trường, bảo đảm an sinh xã hội, với mục tiêu xây dựng tỉnh Bình Định trở thành trung tâm công nghiệp chế biến, chế tạo, dịch vụ và du lịch của vùng duyên hải Trung bộ và Tây Nguyên; trung tâm lớn của cả nước về phát triển kinh tế biển; trọng điểm du lịch quốc gia và quốc tế; có mạng lưới kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, hệ thống đô thị phát triển theo hướng đô thị thông minh, kết nối thuận tiện với các trung tâm kinh tế của vùng, cả nước và quốc tế. Phát triển thành phố Quy Nhơn trở thành trung tâm văn hóa phía Nam của vùng Bắc Trung bộ và duyên hải miền Trung.

2.4. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh

Trong những năm qua, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh đạt nhiều kết quả tích cực, khá toàn diện trên các lĩnh vực, tổng sản phẩm địa phương hằng năm được duy trì và phát triển ổn định.

Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) năm 2024 là 130.799.701 triệu đồng, tăng 7,78% so với năm 2023, xếp thứ 26/63 địa phương cả nước, thứ 6/14 địa phương vùng Bắc Trung bộ và duyên hải Trung bộ và thứ 02/5 địa phương tiểu vùng Trung Trung bộ; thu nhập bình quân đầu người là 58,70 triệu đồng/năm⁶.

Quy mô kinh tế của tỉnh đạt 130.800 tỷ đồng, tương đương 5,3 tỷ đô la (đóng góp 1,13% vào GDP cả nước); xếp thứ 25/63 địa phương trong cả nước, thứ 5/14 địa phương vùng Bắc Trung bộ và duyên hải Trung bộ và thứ 03/5 địa phương tiểu vùng Trung Trung bộ.

Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực: Khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản chiếm 25,03%, công nghiệp - xây dựng chiếm 32,01%, dịch vụ chiếm 38,81%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 4,15%.

Sản xuất nông, lâm, thủy sản: phát triển khá toàn diện, tiếp tục là bộ đỡ của nền kinh tế. Giá trị tăng thêm toàn ngành nông, lâm, thủy sản tăng 3,04% so cùng kỳ; trong đó: nông nghiệp tăng 3,05%, lâm nghiệp tăng 4,97%, thủy sản tăng 2,63%.

Sản xuất công nghiệp - xây dựng: Sản xuất công nghiệp tăng trưởng vượt kế hoạch đề ra, là điểm sáng trong bức tranh kinh tế của tỉnh. Giá trị tăng thêm ngành công nghiệp tăng 12,07% (kế hoạch là 9,2 - 9,7%); chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 10% so với cùng kỳ và cao nhất từ đầu nhiệm kỳ đến nay. Giá trị tăng thêm của ngành xây dựng tăng 7,61% so với cùng kỳ. Hoạt động thu hút đầu tư đạt kết quả tích cực với 74 dự án đầu tư mới trong năm, tổng vốn đăng ký gần 19.220 tỷ đồng.

Thương mại, dịch vụ, tài chính, du lịch: Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ xã hội tăng 12,0% so cùng kỳ. Kim ngạch xuất khẩu đạt 1,752 tỷ USD, vượt 6,2% kế hoạch năm và tăng 10,5% so với cùng kỳ. Hàng hóa thông qua cảng biển đạt gần 13 triệu tấn, tăng 12,8% so với cùng kỳ. Hoạt động du lịch phát triển mạnh mẽ, đạt trên 9,2 triệu lượt khách, vượt 67% kế hoạch năm.

⁶ Số liệu quy mô nền kinh tế do Bộ Tài chính cung cấp.

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2024 đạt 16.413.403 triệu đồng⁷, vượt 14,4% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao và tăng 30,9% so với năm 2023. Thu nội địa (trừ tiền sử dụng đất; xổ số kiến thiết; thu cổ tức, lợi nhuận được chia và lợi nhuận còn lại) là 8.099 tỷ đồng, vượt 1,6% dự toán, tăng 16,2% so với cùng kỳ; thu tiền sử dụng đất là 7.404 tỷ đồng, vượt 31,6% dự toán, tăng 51,6% so với cùng kỳ; thu xuất nhập khẩu là 717 tỷ đồng, vượt 59,4% dự toán, tăng 41% so với cùng kỳ. Tổng chi ngân sách địa phương 20.334 tỷ đồng, tăng 11,5% so với cùng kỳ.

Về đầu tư phát triển: Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt 56.061,5 tỷ đồng, tăng 8,5% so với cùng kỳ. Giá trị giải ngân vốn đầu tư công đạt khoảng 8.678,3 tỷ đồng, đạt 115,6% kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao và đạt 97,9% kế hoạch vốn Hội đồng nhân dân tỉnh giao, thuộc nhóm các địa phương có tỷ lệ giải ngân cao nhất cả nước.

Các hoạt động văn hóa, thông tin - truyền thông, báo chí, phát thanh truyền hình tiếp tục được chú trọng, nhiều sự kiện văn hóa - thể thao lớn đã được tổ chức thành công đã quảng bá hình ảnh địa phương, tiềm năng du lịch, văn hóa, thể thao, xúc tiến cơ hội đầu tư, thương mại đến cả nước và quốc tế.

Y tế, Giáo dục và đào tạo: Ngành Y tế đã chủ động tham mưu, huy động các nguồn lực triển khai thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh trên người; đảm bảo sẵn sàng thuốc, vật tư, thiết bị y tế phục vụ khám, chữa bệnh và phòng, chống dịch bệnh; vệ sinh an toàn thực phẩm; quan tâm phát triển y tế ngoài công lập.

Chất lượng giáo dục ngày càng được nâng cao (có 47 học sinh đạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia năm học 2023 - 2024, tăng 11 giải so với năm học 2022 - 2023); công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia đạt kết quả tích cực, toàn tỉnh có 447/621 trường đạt chuẩn quốc gia với tỷ lệ khoảng 72%, tăng 21 trường so với cuối năm 2023; thúc đẩy chương trình giáo dục STEM, trí tuệ nhân tạo (AI) trong các trường THPT; tổ chức thành công kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10, kỳ thi trung học phổ thông năm 2024 với tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT năm 2024 đạt 99,48% (tăng 0,69% so với năm 2023) và xếp vị thứ 26/63 địa phương cả nước.

Thực hiện chính sách xã hội: Đã giải quyết việc làm cho gần 37.000 lao động, vượt 13,8% kế hoạch. Công tác chăm sóc người có công, đảm bảo an sinh xã hội được quan tâm. Công tác giảm nghèo được tập trung chỉ đạo quyết liệt, tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn tỉnh năm 2024 còn 1,01%, giảm 2,12% so với cùng kỳ; đã chỉ đạo kịp thời công tác xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo và cận nghèo trên địa bàn tỉnh.

Hoạt động khoa học - công nghệ, phản biện các đề tài, dự án được triển khai hiệu quả. Các hoạt động trải nghiệm tại Trung tâm Khám phá khoa học và đổi mới sáng tạo ngày càng thành công, phối hợp với Trung tâm ICISE tổ chức các hội thảo khoa học theo kế hoạch; ký hợp tác chiến lược và tạo điều kiện để Tập đoàn FPT tổ chức khởi công Dự án Trung tâm Trí tuệ nhân tạo, Đô thị phụ trợ tại tỉnh Bình

⁷ Số liệu quy mô nền kinh tế do Bộ Tài chính cung cấp.

Định. Triển khai thực hiện kịp thời Đề án "Phát triển nguồn nhân lực ngành công nghệ bán dẫn đến năm 2030, định hướng tới năm 2050" góp phần xây dựng tỉnh Bình Định trở thành trung tâm công nghệ cao của miền Trung nói riêng và cả nước nói chung.

Xây dựng chính quyền và cải cách hành chính đạt nhiều kết quả nổi bật: tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy chính quyền các cấp và thực hiện tinh giản biên chế; sắp xếp lại các đơn vị hành chính cấp xã; tổ chức bồi dưỡng, nâng cao trình độ và năng lực, đặc biệt là kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số cho cán bộ, công chức cấp xã. Công tác cải cách hành chính, thực thi công vụ và đạo đức công vụ được đẩy mạnh, cùng với các giải pháp cải thiện thứ hạng các Chỉ số PAPI, PCI, PAR Index và SIPAS của tỉnh; năm 2024, tỷ lệ giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính đúng và trước hạn đạt 99,85%; chỉ số "Phục vụ người dân, doanh nghiệp" của tỉnh đạt 90,59 điểm (tăng 1,86 điểm so với năm 2023) và tiếp tục giữ vị trí thứ dẫn đầu toàn quốc.

Hoạt động nội chính: Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và công tác thanh tra, kiểm tra triển khai thường xuyên theo kế hoạch. Nhiệm vụ quốc phòng - an ninh luôn được đảm bảo. Chỉ đạo hoàn thành tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ năm 2024 đạt chỉ tiêu trên giao. Công tác đấu tranh phòng chống tội phạm được tăng cường, phòng chống tệ nạn xã hội và kiểm chế tai nạn giao thông; đảm bảo an toàn phòng, chống cháy nổ. Đẩy mạnh triển khai Đề án 06 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh.

2.5. Các chính sách đặc thù hiện hưởng

- Các Chương trình mục tiêu quốc gia: Xây dựng nông thôn mới; phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; xóa đói giảm nghèo bền vững.

- Chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn quy định tại Nghị định 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ.

- Chế độ cử tuyển đối với học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số theo quy định tại Nghị định số 141/2020/NĐ-CP ngày 08/12/2020 của Chính phủ.

- Chính sách về công tác dân tộc được quy định tại Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 và Nghị định số 127/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ.

- Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

- Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021-2025.

2.6. Tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị tại địa bàn

(1) Khối Đảng, đoàn thể

- Các cơ quan, tham mưu giúp việc Tỉnh ủy: 05 cơ quan.
- Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh: 06 cơ quan.
- Các Đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy: 17 đảng bộ.
- Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Tỉnh ủy: 02 đơn vị

(2) Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân tỉnh

- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh: 07 người, trong đó có Trưởng đoàn, 01 Phó Trưởng đoàn và 04 đại biểu Quốc hội.
- Hội đồng nhân dân tỉnh: 52 đại biểu.
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh: 06 người; trong đó có Chủ tịch, 02 Phó Chủ tịch và 03 Ủy viên.
- Các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh: 03 Ban (Ban Pháp chế, Ban Kinh tế - Ngân sách, Ban Văn hóa - Xã hội).

- Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

(3) Ủy ban nhân dân tỉnh

- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh: Chủ tịch và 03 Phó Chủ tịch.
- Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh: 14 cơ quan và 01 cơ quan khác là Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh.
- Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh: 06 đơn vị.
- Các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh: 17 tổ chức.

2.7. Số biên chế, cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị

a) Tổng số biên chế cán bộ, công chức, viên chức được giao: 33.496 biên chế.

Cấp tỉnh: 6.646 biên chế, trong đó:

Cán bộ, công chức: 1.590 biên chế.

Viên chức: 5.056 biên chế (gồm 4.833 biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước; 223 biên chế viên chức hưởng lương từ nguồn thu của đơn vị sự nghiệp công lập).

Cấp huyện: 23.271 biên chế, trong đó:

Cán bộ, công chức: 1.546 biên chế.

Viên chức: 21.725 biên chế (gồm 20.676 biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước; 1.049 biên chế viên chức hưởng lương từ nguồn thu của đơn vị sự nghiệp công lập).

Cấp xã: 3.579 biên chế, trong đó:

Cán bộ: 1766 biên chế.

Công chức: 1.813 biên chế.

b) Tổng số cán bộ, công chức, viên chức hiện có: 29.933 người.

Cấp tỉnh: 8.204 người, trong đó:

Cán bộ: 44 người.

Công chức: 1.348 người.

Viên chức: 6.812 người (gồm 4.505 người hưởng lương từ ngân sách nhà nước; 2.307 người hưởng lương từ nguồn thu của đơn vị sự nghiệp công lập).

Cấp huyện: 21.730 người, trong đó:

Cán bộ: 239 người.

Công chức: 1.156 người.

Viên chức: 20.335 người (gồm 19.532 người hưởng lương từ ngân sách nhà nước; 803 người hưởng lương từ nguồn thu của đơn vị sự nghiệp công lập).

Cấp xã: 3.085 người, trong đó:

Cán bộ: 1.627 người.

Công chức: 1.458 người.

Phần III

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH TỈNH GIA LAI VÀ TỈNH BÌNH ĐỊNH

I. PHƯƠNG ÁN VÀ KẾT QUẢ SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH TỈNH GIA LAI VÀ TỈNH BÌNH ĐỊNH

1. Phương án

1.1. Phương án sắp xếp

Thành lập tỉnh Gia Lai trên cơ sở nhập toàn bộ địa giới hành chính gồm diện tích tự nhiên 15.510,13 km², quy mô dân số 1.770.592 người của tỉnh Gia Lai và toàn bộ địa giới hành chính gồm diện tích tự nhiên 6.066,40 km², quy mô dân số 1.813.101 người của tỉnh Bình Định.

1.2. Cơ sở và lý do đề xuất phương án

Đảm bảo cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý và sự cần thiết sắp xếp đơn vị hành chính tỉnh Gia Lai và tỉnh Bình Định nêu tại mục I, mục II Phần I Đề án này, nhất là thực hiện theo Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII và Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

Việc thực hiện nhập nguyên trạng địa giới hành chính gồm toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của hai tỉnh nhằm đảm bảo thuận lợi trong việc quản lý địa giới hành chính và kinh tế - xã hội hiện có của hai tỉnh, tránh xáo trộn về đường địa giới hành chính cấp tỉnh cũng như công tác quản lý kinh tế - xã hội; phát huy tiềm năng và lợi thế của 02 tỉnh về diện tích đất đai, quy mô dân số, các kết quả tăng trưởng kinh tế, phần đầu là một cực tăng trưởng mới.

1.3. Cơ sở và lý do của việc chọn tên gọi là tỉnh Gia Lai (sau khi sắp xếp, sáp nhập)

- Thực hiện theo Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

- Bảo đảm nguyên tắc sử dụng một trong các tên đã có, việc chọn tên tỉnh mới là Gia Lai (một trong hai tên sẵn có trước sáp nhập) giúp giảm thiểu xáo trộn giấy tờ, tiết kiệm ngân sách, nhân lực, thời gian sau sáp nhập, qua đó bảo đảm nguyên tắc hạn chế tối đa tác động ảnh hưởng tới người dân, doanh nghiệp do phải chuyển đổi giấy tờ, chỉ dẫn địa lý.

1.4. Cơ sở và lý do của việc lựa chọn trung tâm hành chính - chính trị tại thành phố Quy Nhơn tỉnh Bình Định hiện nay

- Thực hiện theo Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thành phố Quy Nhơn tỉnh Bình Định là một trong các trung tâm kinh tế, chính trị; có vị trí địa lý trung tâm, thuận lợi trong việc kết nối giao thông và liên kết vùng; đáp ứng các điều kiện về quy hoạch và mở rộng không gian phát triển đô thị trong tương lai.

2. Kết quả

2.1. Quy mô của đơn vị hành chính mới

Đơn vị hành chính tỉnh Gia Lai hình thành sau sắp xếp có diện tích tự nhiên là 21.576,53 km² (đạt tỷ lệ 431,5% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 3.583.693 người (đạt tỷ lệ 256% so với tiêu chuẩn).

2.2. Các đơn vị hành chính trực thuộc

Tỉnh Gia Lai sau khi sắp xếp, sáp nhập có 135 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, gồm 110 xã và 25 phường.

2.3. Nơi đặt trung tâm chính trị - hành chính

Tỉnh Gia Lai sau khi sắp xếp, sáp nhập có Trung tâm chính trị - hành chính đặt tại số 01, đường Trần Phú và số 219, đường Nguyễn Huệ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định hiện nay.

Phần IV

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH TỈNH GIA LAI VÀ TỈNH BÌNH ĐỊNH

1. Tác động đến công tác quản lý nhà nước

1.1. Tác động tích cực

Nhập tỉnh Gia Lai và tỉnh Bình Định tạo ra thay đổi tích cực, hướng đến nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính tỉnh Gia Lai mới, góp phần tinh gọn bộ máy hành chính, giảm chi phí vận hành, giảm số lượng cơ quan, cán bộ, công chức, viên chức trùng lặp (như sở, ngành, chi cục, phòng, các đơn vị sự nghiệp ở tỉnh); giúp tiết kiệm ngân sách nhà nước, tăng hiệu quả quản lý do tập trung nguồn lực vào một địa bàn thống nhất.

Cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, góp phần nâng cao chất lượng và trách nhiệm công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; qua đó, cán bộ, công chức, viên chức nhận thức sâu sắc hơn trách nhiệm của mình đối với công việc, thường xuyên tu dưỡng đạo đức, trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ để nâng cao trình độ, kỹ năng trong giải quyết công việc.

Nâng cao chất lượng dịch vụ công: Hệ thống y tế, giáo dục có thể được chuẩn hóa và nâng cấp đồng bộ (ví dụ: bệnh viện tuyến tỉnh, trường đại học); dịch vụ hành chính công (cấp phép, giải quyết thủ tục) được số hóa và tập trung, giảm thời gian chờ đợi cho người dân.

Tăng cường an ninh, quản lý tài nguyên: Quản lý thống nhất tài nguyên rừng, khoáng sản, đất đai, tránh tình trạng khai thác trái phép hoặc tranh chấp liên tỉnh; công tác phòng, chống thiên tai, dịch bệnh được phối hợp nhanh chóng hơn nhờ hệ thống điều hành tập trung.

1.2. Hạn chế, tồn tại

Việc nhập 02 tỉnh có thể gây ra một số khó khăn trong việc quản lý địa bàn rộng lớn, trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự và quản lý dân cư. Hơn nữa tỉnh Gia Lai mới sẽ có địa hình phức tạp, dân cư phân tán, khoảng cách địa lý xa có thể gây ra một số khó khăn cho việc điều hành thống nhất.

Khi tỉnh Gia Lai mới đi vào hoạt động, bước đầu có thể có các khó khăn về địa lý, giao thông đi lại của người dân, doanh nghiệp khi có liên hệ giải quyết thủ tục hành chính. Đồng thời có tác động ảnh hưởng lớn đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khi chuyển địa điểm làm việc mới về giao thông đi lại, nơi làm việc, chỗ ở,...

Việc nhập tỉnh đòi hỏi phải tái cơ cấu bộ máy quản lý nhà nước, hợp nhất các cơ quan có chức năng tương đồng và sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Quá trình này có thể dẫn đến tình trạng dư thừa ở một số vị trí, gây khó khăn trong công tác quản lý nhân sự. Việc thay đổi cơ cấu tổ chức cũng đặt ra yêu

cầu cao hơn về năng lực quản lý và trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Việc sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tác động, ảnh hưởng đến tâm tư nguyện vọng của mỗi người.

Để giảm thiểu các tác động tiêu cực, cần có sự chuẩn bị kỹ lưỡng, đánh giá toàn diện các tác động và xây dựng lộ trình thực hiện phù hợp, cũng như đảm bảo sự ổn định về tổ chức, nhân sự; lựa chọn được cán bộ đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn, nổi trội để bố trí hợp lý. Thực hiện việc cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

2. Tác động đến phát triển kinh tế

2.1. Tác động tích cực

Mở rộng không gian phát triển, tạo ra một không gian phát triển lớn hơn, cho phép Gia Lai và Bình Định cùng khai thác các tiềm năng riêng có của từng địa phương. Bình Định có thế mạnh về công nghiệp, dịch vụ, cảng biển, phát triển đô thị, đào tạo, y tế trong khi Gia Lai có tiềm năng về sinh thái, nông nghiệp, lâm nghiệp, du lịch. Việc kết hợp các thế mạnh này sẽ tạo ra sự cộng hưởng, thúc đẩy phát triển toàn diện.

Mở rộng không gian sẽ giúp tỉnh chủ động hơn trong việc thu hút đầu tư, phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn và đa dạng hóa các sản phẩm, dịch vụ.

Việc sáp nhập sẽ tạo điều kiện thuận lợi trong việc phát huy tiềm năng, lợi thế của tỉnh mới về điều kiện tự nhiên, nguồn nhân lực trong phát triển kinh tế - xã hội; sắp xếp hợp lý hơn nguồn lao động, tạo ra động lực mới cho sự phát triển, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Việc liên kết vùng sẽ được tăng cường, tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển các chuỗi giá trị, kết nối thị trường và thu hút đầu tư. Các địa phương có thể cùng nhau giải quyết các vấn đề chung, như phát triển hạ tầng giao thông, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

2.2. Hạn chế, tồn tại

Bên cạnh tác động tích cực, việc sáp nhập tỉnh Gia Lai với tỉnh Bình Định cũng có thể gây ra một số tác động không mong muốn đến phát triển kinh tế - xã hội.

Việc thay đổi địa giới hành chính các cấp có liên quan, phát sinh chi ngân sách để khắc các con dấu pháp lý mới và để thực hiện chỉnh lý, bổ sung hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính 02 cấp, chỉnh lý, bổ sung quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch xây dựng đô thị, nông thôn và quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực.

Quá trình chuyển đổi và thích ứng với đơn vị hành chính sau sáp nhập có thể gây ra xáo trộn trong hoạt động kinh tế - xã hội trong thời gian nhất định. Các doanh nghiệp, người dân có thể gặp khó khăn trong việc thay đổi thủ tục

hành chính, thích nghi với các quy định mới và điều chỉnh kế hoạch kinh doanh. Sự thay đổi về bộ máy quản lý, quy hoạch và chính sách có thể gây ra những bất ổn nhất định, ảnh hưởng đến tâm lý đầu tư và tiêu dùng. Việc sáp nhập có thể làm thay đổi thị trường, tạo ra cạnh tranh mạnh mẽ hơn giữa các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Để giảm thiểu các tác động tiêu cực, cần có sự chuẩn bị kỹ lưỡng, xây dựng lộ trình hợp lý và thực hiện các giải pháp đồng bộ, bao gồm: Cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân; xây dựng các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và người dân thích ứng với các thay đổi; phân bổ nguồn lực một cách hợp lý, công bằng và hiệu quả, đảm bảo sự phát triển cân đối giữa các địa phương; tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; tăng cường đối thoại và tham vấn, đảm bảo sự đồng thuận của người dân.

3. Tác động về xã hội

3.1. Tác động tích cực

Việc nhập hai tỉnh giúp quy hoạch tốt hơn về hạ tầng, giao thông, tăng nguồn lực đầu tư, phát triển kinh tế địa phương, thu hút doanh nghiệp và nhà đầu tư, từ đó thúc đẩy sự phát triển kinh tế của địa phương và nâng cao chất lượng đời sống của Nhân dân, tạo thêm việc làm, thu nhập cho người dân.

Việc mở rộng quy mô tỉnh tạo điều kiện giải quyết tốt hơn các vấn đề về ô nhiễm môi trường, thu gom, xử lý chất thải, các vấn đề an sinh xã hội trên địa bàn.

3.2. Hạn chế, tồn tại

Việc mất đi địa danh truyền thống, ảnh hưởng đến văn hóa, bản sắc của địa phương, tác động đến tâm tư, tình cảm của cộng đồng dân cư.

Do vậy, cần làm tốt công tác tuyên truyền, giải thích việc sắp xếp để tạo sự đồng thuận từ người dân.

4. Tác động đến quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội

4.1. Tác động tích cực

Việc nhập tỉnh Gia Lai với tỉnh Bình Định đem lại nhiều tác động tích cực đến quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội; sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc tăng cường phối hợp giữa các lực lượng chức năng của hai tỉnh trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự. Các cơ quan chức năng có thể chia sẻ thông tin và kinh nghiệm, từ đó nâng cao hiệu quả trong công tác phòng ngừa tội phạm và xử lý các vấn đề an ninh xã hội.

Việc thống nhất giữa các lực lượng an ninh của hai tỉnh sẽ giúp phát hiện sớm và xử lý kịp thời các hoạt động nghi vấn, tiềm ẩn yếu tố phức tạp, từ đó bảo vệ an toàn cho các hoạt động của xã hội, tạo môi trường thuận lợi thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

Chất lượng và cơ cấu tổ chức của lực lượng vũ trang địa phương sẽ được cải thiện và nâng cao. Việc chuẩn hóa và tối ưu hóa các đơn vị quân đội và công

an sẽ giúp tăng cường khả năng ứng phó với các tình huống khẩn cấp và bảo vệ an ninh quốc gia .

Nhập 02 tỉnh có thể sẽ tạo ra môi trường sống ổn định hơn, khi các chính sách về trật tự, an toàn xã hội được áp dụng thống nhất hơn trên toàn địa bàn. Các biện pháp quản lý trật tự, an toàn giao thông và chống tội phạm sẽ dễ dàng hơn khi có sự phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan.

4.2. Hạn chế, tồn tại

Việc nhập tỉnh Gia Lai với tỉnh Bình Định có thể gây ra một số tác động nhất định đến quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội: Có thể dẫn đến sự gia tăng dân số và các hoạt động kinh tế, xã hội, đặc biệt ở những vùng lõi, làm tăng áp lực lên công tác bảo đảm an ninh, trật tự. Các loại tội phạm và vi phạm pháp luật có thể gia tăng. Sự thay đổi trong cơ cấu tổ chức và quản lý có thể gây ra sự gián đoạn trong công tác an ninh trong thời gian mới nhập tỉnh. Quá trình sáp nhập có thể làm nảy sinh các vấn đề về quản lý dân cư, đất đai và tài sản, gây khó khăn cho trật tự, an toàn xã hội.

Việc tái cơ cấu lực lượng vũ trang và hệ thống quốc phòng địa phương có thể làm giảm khả năng ứng phó nhanh với các tình huống khẩn cấp nếu không được thực hiện một cách khẩn trương và thận trọng. Việc thu thập, xử lý và phân tích thông tin liên quan đến an ninh, trật tự có thể trở nên phức tạp hơn do sự thay đổi về quy mô và cơ cấu tổ chức.

Để giảm thiểu các tác động tiêu cực, cần có sự chuẩn bị kỹ lưỡng, các biện pháp phòng ngừa và ứng phó thích hợp, sẽ tăng số lượng giao dịch thủ tục hành chính khi thay đổi đơn vị hành chính.

5. Tác động về cải cách thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công

5.1. Tác động tích cực

Tiết kiệm ngân sách nhà nước hằng năm cho thực hiện nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công do giảm 01 tỉnh.

Tập trung nguồn lực để đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, áp dụng khoa học, công nghệ thông tin, nhất là trợ lý ảo, AI, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp.

5.2 Hạn chế, tồn tại

Sau khi sắp xếp, nhập tỉnh do địa bàn rộng, nhất là ở các xã miền núi, vùng cao địa hình phức tạp nên sẽ có một bộ phận dân cư cách xa trung tâm hành chính, từ đó khó khăn trong việc liên hệ với các cơ quan quản lý nhà nước khi thực hiện các thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công.

Việc sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính 02 cấp làm khối lượng công việc liên quan đến thủ tục hành chính sẽ gia tăng đột biến, do phải thực hiện chuyển đổi các loại giấy tờ cho người dân, doanh nghiệp (về đất đai, nhà ở, bảo hiểm y tế, giấy phép lái xe, đăng ký kinh doanh,...)

Do vậy, cần tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính đối với người dân, doanh nghiệp. Thực hiện bố trí và đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức làm việc có tinh thần trách nhiệm cao, có trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Thực hiện miễn phí cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp khi thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến việc thay đổi các giấy tờ có liên quan.

II. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY, BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH TỈNH GIA LAI VÀ TỈNH BÌNH ĐỊNH

1. Phương án và lộ trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan, tổ chức sau sắp xếp đơn vị hành chính

1.1. Khối Đảng

(1) Cơ quan, tham mưu giúp việc Tỉnh ủy: Thực hiện hợp nhất các cơ quan tham mưu giúp việc có cùng chức năng, nhiệm vụ của Tỉnh ủy Gia Lai với các cơ quan tham mưu giúp việc của Tỉnh ủy Bình Định. Sau hợp nhất, có 05 cơ quan, cụ thể như sau:

- Văn phòng Tỉnh ủy Gia Lai: Trên cơ sở hợp nhất nguyên trạng Văn phòng Tỉnh ủy Gia Lai và Văn phòng Tỉnh ủy Bình Định.

- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Gia Lai: Trên cơ sở hợp nhất nguyên trạng Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Gia Lai và Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Bình Định.

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy Gia Lai: Trên cơ sở hợp nhất nguyên trạng Ban Tổ chức Tỉnh ủy Gia Lai và Ban Tổ chức Tỉnh ủy Bình Định.

- Ban Nội chính Tỉnh ủy Gia Lai: Trên cơ sở hợp nhất nguyên trạng Ban Nội chính Tỉnh ủy Gia Lai và Ban Nội chính Tỉnh ủy Bình Định.

- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy Gia Lai: Trên cơ sở hợp nhất nguyên trạng Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy Gia Lai và Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy Bình Định.

(2) Về các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Tỉnh ủy:

- Tổ chức lại Trường Chính trị tỉnh Gia Lai, trên cơ sở hợp nhất nguyên trạng Trường Chính trị tỉnh Gia Lai và Trường Chính trị tỉnh Bình Định.

- Tổ chức lại Báo Gia Lai, trên cơ sở hợp nhất nguyên trạng Báo Gia Lai và Đài Phát thanh - Truyền hình Gia Lai với Báo Bình Định và Đài Phát thanh - Truyền hình Bình Định.

(3) Tổ chức đảng:

Có 06 tổ chức đảng cấp trên cơ sở gồm: Đảng bộ cơ quan Đảng tỉnh, Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng bộ Công an tỉnh, Đảng bộ Quân sự tỉnh, Đảng bộ Bộ Đội Biên phòng tỉnh, Đảng bộ Đại học Quy Nhơn và có 135 đảng bộ cấp xã.

1.2. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Gia Lai

Hợp nhất Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Gia Lai và Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Bình Định trên cơ sở kiện toàn tổ chức bộ máy của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của 02 tỉnh theo Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương.

1.3. Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh

(1) Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh: Thực hiện hợp nhất Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai với Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Bình Định theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Trung ương.

(2) Hội đồng nhân dân tỉnh: Hợp nhất Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XII và Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định khóa XIII trên cơ sở tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân của 02 tỉnh trước khi hợp nhất theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.

(3) Các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh: 03 ban.

- Ban Pháp chế: Trên cơ sở hợp nhất nguyên trạng Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai với Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định.

- Ban Kinh tế - Ngân sách: Trên cơ sở hợp nhất nguyên trạng Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai với Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định.

- Ban Văn hóa - Xã hội: Trên cơ sở hợp nhất nguyên trạng Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai với Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định.

(4) Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh: Trên cơ sở hợp nhất nguyên trạng Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai với Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định.

1.4. Ủy ban nhân dân tỉnh

(1) Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh: Thực hiện hợp nhất các cơ quan chuyên môn cùng chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai với cơ quan chuyên môn tương ứng của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định. Sau hợp nhất có 14 cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

- Thanh tra tỉnh Gia Lai: Trên cơ sở hợp nhất nguyên trạng Thanh tra tỉnh Gia Lai với Thanh tra tỉnh Bình Định.

- Sở Tài chính tỉnh Gia Lai: Trên cơ sở hợp nhất nguyên trạng Sở Tài chính tỉnh Gia Lai với Sở Tài chính tỉnh Bình Định.

- Sở Xây dựng tỉnh Gia Lai: Trên cơ sở hợp nhất nguyên trạng Sở Xây dựng tỉnh Gia Lai với Sở Xây dựng tỉnh Bình Định.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Gia Lai: Trên cơ sở hợp nhất nguyên trạng Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Gia Lai với Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bình Định.

- Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai: Trên cơ sở hợp nhất nguyên trạng Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai với Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Định.

- Sở Nội vụ tỉnh Gia Lai: Trên cơ sở hợp nhất nguyên trạng Sở Nội vụ tỉnh Gia Lai với Sở Nội vụ tỉnh Bình Định.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Gia Lai: Trên cơ sở hợp nhất nguyên trạng Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Gia Lai với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bình Định.

- Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Gia Lai: Trên cơ sở hợp nhất nguyên trạng Sở Giáo dục với Đào tạo tỉnh Gia Lai và Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Định.

- Sở Y tế tỉnh Gia Lai: Trên cơ sở hợp nhất nguyên trạng Sở Y tế tỉnh Gia Lai với Sở Y tế tỉnh Bình Định.

- Sở Công Thương tỉnh Gia Lai: Trên cơ sở hợp nhất nguyên trạng Sở Công Thương tỉnh Gia Lai với Sở Công Thương tỉnh Bình Định.

- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai: Trên cơ sở hợp nhất nguyên trạng Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai với Sở Tư pháp tỉnh Bình Định.

- Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Gia Lai: Trên cơ sở hợp nhất nguyên trạng Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Gia Lai với Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Bình Định.

- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai: Trên cơ sở hợp nhất nguyên trạng Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai (sau khi chuyển nhiệm vụ và tổ chức, bộ máy thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác ngoại vụ và công tác biên giới lãnh thổ quốc gia về Sở Ngoại vụ) với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.

- Sở Ngoại vụ tỉnh Gia Lai: Thành lập Sở Ngoại vụ tỉnh Gia Lai trên cơ sở nhập nguyên trạng Sở Ngoại vụ của tỉnh Bình Định và tiếp nhận nhiệm vụ và tổ chức, bộ máy thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác ngoại vụ và công tác biên giới lãnh thổ quốc gia thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.

(2) Tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Gia Lai: Trên cơ sở hợp nhất nguyên trạng Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Gia Lai với Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Định.

- Văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh Gia Lai: Giữ nguyên trạng Văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh Bình Định và đổi tên thành Văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh Gia Lai.

(3) Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc:

- Ban Quản lý Dự án các công trình Giao thông và Dân dụng tỉnh Gia Lai: Trên cơ sở hợp nhất nguyên trạng Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh

Gia Lai với Ban Quản lý dự án các công trình giao thông và dân dụng tỉnh Bình Định.

- Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Gia Lai: Giữ nguyên trạng Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn của tỉnh Bình Định và đổi tên thành tỉnh Gia Lai.

- Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Gia Lai: Giữ nguyên trạng Trung tâm Phát triển quỹ đất của tỉnh Bình Định và đổi tên thành tỉnh Gia Lai.

- Trường Cao đẳng Y tế tỉnh Gia Lai: Đổi tên Trường Cao đẳng Y tế tỉnh Bình Định thành tỉnh Gia Lai và tiếp nhận nhiệm vụ, tổ chức bộ máy thực hiện công tác đào tạo về y, dược Trường Cao đẳng tỉnh Gia Lai.

- Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ tỉnh Gia Lai: Trên cơ sở nhập nguyên trạng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn với Trường Cao đẳng tỉnh Gia Lai.

- Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Gia Lai: Trên cơ sở nhập nguyên trạng Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Gia Lai với Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Bình Định.

- Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh tỉnh Gia Lai: Tiếp tục duy trì Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh tỉnh Gia Lai.

Hợp nhất nguyên trạng hoặc giữ nguyên các tổ chức khác nếu có; sau đó, sẽ có phương án sắp xếp, kiện toàn cho phù hợp theo lộ trình.

1.5. Tổ chức Cơ quan Thường trực Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Gia Lai mới tại Thành phố Pleiku hiện nay để thực hiện các nhiệm vụ chính trị trên địa bàn và phục vụ tốt nhất cho người dân, doanh nghiệp.

2. Phương án và lộ trình bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sau sắp xếp đơn vị hành chính

Căn cứ quy định hiện hành của pháp luật và hướng dẫn, chỉ đạo của Trung ương, thực hiện việc bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức của hai tỉnh sau khi sắp xếp như sau:

- Đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý: Thực hiện bố trí, sắp xếp theo thẩm quyền được phân cấp theo quy định, hướng dẫn của Trung ương.

- Đối với công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý: Thực hiện điều động toàn bộ công chức, viên chức hiện có của hệ thống chính trị hai tỉnh về cơ quan, đơn vị mới tương ứng sau khi sắp xếp.

- Trước mắt giữ nguyên số lượng cán bộ, công chức, viên chức hiện có mặt của hai tỉnh. Sau đó thực hiện rà soát tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Bảo đảm sau thời hạn theo yêu cầu của Trung ương (05 năm), số lượng cán bộ,

công chức, viên chức hiện có thực hiện theo biên chế được giao theo quy định hiện hành.

a) Số lượng cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh hiện có

Tổng số: 20.024 người.

- Cán bộ: 89 người.

- Công chức: 2.762 người.

- Viên chức: 17.170 người (13.041 viên chức hưởng lương từ ngân sách; 4.129 hưởng lương từ nguồn thu của đơn vị sự nghiệp).

b) Số lượng cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh dự kiến bố trí tiếp tục công tác

Tổng số: 20.024 người.

- Cán bộ: 89 người.

- Công chức: 2.762 người.

- Viên chức: 17.170 người (13.041 viên chức hưởng lương từ ngân sách; 4.129 hưởng lương từ nguồn thu của đơn vị sự nghiệp).

c) Số lượng cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh dự kiến thực hiện nghỉ chế độ, chính sách theo quy định

Tổng số: 1.276 người.

- Cán bộ, công chức: 413 người.

- Viên chức: 863 người.

3. Phương án và lộ trình giải quyết chế độ, chính sách tinh giản biên chế cán bộ, công chức, viên chức sau sắp xếp đơn vị hành chính

a) Số lượng cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh thực hiện nghỉ chế độ, chính sách theo quy định

Tổng số: 395 người.

- Công chức: 293 người.

- Viên chức: 102 người.

b) Chia ra nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc ngay

Nghỉ hưu trước tuổi: 308 người.

- Công chức: 237 người.

- Viên chức: 71 người.

Thôi việc ngay: 87 người.

- Công chức: 56 người.

- Viên chức: 37 người.

c) Chia ra theo lộ trình nghỉ tình giản

Năm 2025:	291 người.
- Công chức:	231 người.
- Viên chức:	60 người.
Năm 2026:	34 người.
- Công chức:	22 người.
- Viên chức:	12 người.
Năm 2027:	25 người.
- Công chức:	15 người.
- Viên chức:	10 người.
Năm 2028:	22 người.
- Công chức:	12 người.
- Viên chức:	10 người.
Năm 2029:	23 người.
- Công chức:	13 người.
- Viên chức:	10 người.

III. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH SẮP XẾP, XỬ LÝ TRỤ SỞ, TÀI SẢN CÔNG SAU KHI SÁP NHẬP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH TỈNH GIAI LAI VÀ TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính và các Bộ, ngành Trung ương có liên quan, tỉnh Gia Lai sau khi sáp nhập sẽ thực hiện việc xử lý tài sản, trụ sở làm việc dôi dư của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh và có phương án chuyển đổi, quản lý, sắp xếp và sử dụng có hiệu quả, không để xảy ra thất thoát, lãng phí, bảo đảm trong vòng 03 năm, kể từ ngày Quốc hội ban hành Nghị quyết thành lập tỉnh Gia Lai mới có hiệu lực thi hành thì phải hoàn thành việc sắp xếp, xử lý tài sản công theo đúng quy định.

- Cân đối, bố trí ngân sách để đầu tư cải tạo, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng công sở, các trụ sở làm việc của các cơ quan, tổ chức phù hợp với nhu cầu thực tế và theo quy định của pháp luật.

- Trụ sở các sở, ngành, cấp huyện, cấp xã: Tiếp tục bố trí để làm trụ sở (bảo đảm theo đúng tiêu chuẩn, định mức); xác định tài sản dôi dư (không còn nhu cầu sử dụng theo cơ cấu tổ chức bộ máy mới) hoặc thuộc trường hợp phải xử lý theo quy định pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công để lập hồ sơ đề nghị xử lý, báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, quyết định xử lý theo quy định. Ưu tiên chuyển đổi công năng để làm cơ sở y tế, giáo dục, sử dụng cho các mục đích công cộng khác của địa phương (thư viện, công viên, thiết chế văn hóa, thể thao...).

- Đối với các trường trung học phổ thông, trung học cơ sở, tiểu học, mầm non, trạm y tế thực hiện giữ nguyên như hiện trạng và chuyển giao cho cấp có thẩm quyền theo quy định quản lý để đảm bảo công tác giáo dục, chăm sóc sức khỏe của người dân tại địa bàn cơ sở.

- Cơ quan, đơn vị và địa phương đang quản lý, sử dụng tài sản có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị điều chuyển tài sản, trình cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

- Đối với trụ sở của các ngành dọc của Trung ương đóng trên địa bàn thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền của tỉnh Gia Lai sẽ có trách nhiệm phối hợp thực hiện theo quy định.

Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai mới quan tâm bố trí nhà ở công vụ, phương tiện phục vụ công tác và nhu cầu đi lại cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động để ổn định điều kiện làm việc; đồng thời xúc tiến việc xây dựng khu hành chính tại Khu Kinh tế Nhơn Hội.

IV. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN CÁC CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ ĐỐI VỚI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH TỈNH GIA LAI SAU SẮP XẾP

1. Người dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người hưởng lương trong lực lượng vũ trang trên địa bàn đơn vị hành chính tỉnh mới tiếp tục hưởng chế độ, chính sách đặc thù áp dụng theo vùng, theo khu vực, theo đơn vị hành chính như thời điểm trước khi thực hiện sắp xếp cho đến khi có quyết định khác của cấp có thẩm quyền.

2. Giữ nguyên phạm vi, đối tượng và nội dung của các chế độ, chính sách theo quy định của trung ương và địa phương áp dụng đối với đơn vị hành chính như trước thời điểm sắp xếp cho đến khi có quyết định khác của cấp có thẩm quyền.

V. KẾ HOẠCH, LỘ TRÌNH THỰC HIỆN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH TỈNH GIA LAI VÀ TỈNH BÌNH ĐỊNH

1. Sở Nội vụ

- Tham mưu triển khai, tổ chức thực hiện các quy trình, thủ tục về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh theo quy định của pháp luật.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan thực hiện việc lấy ý kiến Nhân dân về Đề án sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính tỉnh Gia Lai với tỉnh Bình Định.

- Tham mưu, hướng dẫn việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh theo quy định và theo hướng dẫn của Trung ương.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng đề án sắp xếp bộ máy bên trong theo quy định.

2. Công an tỉnh

- Cung cấp dữ liệu về quy mô dân số theo quy định để làm cơ sở xây dựng Đề án sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính tỉnh Gia Lai với tỉnh Bình Định; đảm bảo an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn toàn tỉnh khi thực hiện quy trình, thủ tục về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, đặc biệt là quá trình lấy ý kiến Nhân dân về Đề án sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính tỉnh Gia Lai với tỉnh Bình Định.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị có liên quan sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh thực hiện việc sử dụng con dấu theo đúng quy định; đảm bảo an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn toàn tỉnh sau khi sắp xếp.

3. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Phối hợp với Công an tỉnh đảm bảo an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn toàn tỉnh khi thực hiện quy trình, thủ tục về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, đặc biệt là quá trình lấy ý kiến Nhân dân về Đề án sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính tỉnh Gia Lai với tỉnh Bình Định.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Cung cấp số liệu về diện tích tự nhiên phục vụ xây dựng Đề án sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính tỉnh Gia Lai với tỉnh Bình Định.

- Hướng dẫn việc rà soát, chỉnh lý hồ sơ địa chính đối với địa phương bị ảnh hưởng của việc thay đổi tên gọi của đơn vị hành chính cấp tỉnh.

- Hướng dẫn việc rà soát, thực hiện dự án, tiểu dự án và các hoạt động thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 và giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai sau khi sắp xếp.

5. Sở Tài chính

- Cung cấp số liệu về tài sản là trụ sở dôi dư sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh.

- Hướng dẫn, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc sắp xếp, bố trí, xử lý tài sản công khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính.

- Hướng dẫn việc chuyển đổi Giấy phép kinh doanh của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp bị ảnh hưởng của việc thay đổi tên gọi của đơn vị hành chính cấp tỉnh.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Tham mưu thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, tạo sự thống nhất về nhận thức, hành động và sự đồng thuận trong các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về mục tiêu, yêu cầu, ý nghĩa của việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

Ban hành hướng dẫn về chính quyền điện tử, chính quyền số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số; chủ trì hướng dẫn các đơn vị thực hiện cập nhật, điều chỉnh chữ ký số trong thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính tại các địa phương sau sắp xếp.

8. Sở Y tế

Chủ trì, phối hợp với các địa phương thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy đảm bảo số lượng cho phù hợp và nội dung bàn giao, quản lý tài sản, trụ sở làm việc tại các trạm y tế tại các đơn vị hành chính cấp xã và các trung tâm y tế đảm bảo theo đúng quy định.

9. Sở Tư pháp

Hướng dẫn các địa phương tháo gỡ vướng mắc trong lĩnh vực áp dụng quy định của pháp luật, lĩnh vực tư pháp, hộ tịch; hướng dẫn theo thẩm quyền việc áp dụng pháp luật về các nội dung liên quan khi thực hiện thay đổi tên gọi của đơn vị hành chính cấp tỉnh.

10. Sở Dân tộc và Tôn giáo

Hướng dẫn các địa phương việc rà soát, điều chỉnh thực hiện các chính sách theo Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 liên quan đến đơn vị hành chính tỉnh sau khi thực hiện sắp xếp; tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công nhận đơn vị hành chính tỉnh hình thành sau sắp xếp thuộc khu vực miền núi, vùng cao theo quy định của pháp luật.

11. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

Chỉ đạo Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân việc giải quyết thủ tục hành chính chuyển đổi các loại giấy tờ và không thu các loại phí, lệ phí theo thẩm quyền quy định tại khu vực bị ảnh hưởng của việc thay đổi tên đơn vị hành chính cấp tỉnh sau sắp xếp.

12. Các cơ quan Báo, Đài, Cổng Thông tin điện tử tỉnh

Tổ chức tuyên truyền về Đề án sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính tỉnh Gia Lai với tỉnh Bình Định để tạo sự đồng thuận trong Nhân dân; tuyên truyền về Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính tỉnh và các văn bản khác có liên quan.

13. Các sở, ban, ngành của tỉnh có liên quan

- Phối hợp với Sở Nội vụ trong việc triển khai Đề án sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính tỉnh Gia Lai với tỉnh Bình Định trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương sắp xếp, tổ chức lại bộ máy,

thực hiện các công việc liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý đảm bảo số lượng phù hợp, thực hiện bàn giao, quản lý tài sản, trụ sở làm việc theo đúng quy định; tổ chức thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ của ngành.

14. Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng đề án sắp xếp tổ chức bộ máy theo quy định.

15. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã

- Chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền về Đề án sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính tỉnh Gia Lai với tỉnh Bình Định trong phạm vi địa bàn quản lý để tạo sự đồng thuận trong Nhân dân về Đề án.

- Tổ chức thực công tác lấy ý kiến Nhân dân về Đề án sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính tỉnh đảm bảo đúng chủ trương của Đảng, quy định của Nhà nước.

16. Đề nghị Ban Tổ chức Tỉnh ủy

- Phối hợp cung cấp số liệu về cán bộ, công chức, viên chức khối Đảng, đoàn thể để làm cơ sở xây dựng Đề án sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính tỉnh.

- Chủ trì phối hợp với Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân sự trong các cơ quan Đảng, đoàn thể, chính quyền, đơn vị sự nghiệp công lập của đơn vị hành chính tỉnh mới hình thành sau sắp xếp.

17. Đề nghị Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

Phối hợp với Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, Đề án sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính tỉnh, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính tỉnh.

18. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp

Xây dựng chương trình, kế hoạch tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân để tạo sự đồng thuận, thống nhất về nhận thức và hành động khi thực hiện việc sắp xếp, sáp nhập các đơn vị hành chính cấp tỉnh.

19. Công tác phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương thuộc tỉnh Gia Lai

Yêu cầu các sở, ban, ngành thuộc tỉnh Bình Định chủ động, tích cực phối hợp với các sở, ban, ngành thuộc tỉnh Gia Lai để phối hợp xây dựng Đề án sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính tỉnh Gia Lai với tỉnh Bình Định; bố trí, sắp xếp tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức, trụ sở... đối với các cơ quan, đơn vị sau khi đơn vị hành chính cấp tỉnh mới được hình thành.

VI. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kết luận

a) Đề án sắp xếp đơn vị hành chính tỉnh Gia Lai và tỉnh Bình Định nhằm thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, kế hoạch của Chính phủ và các kế hoạch, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Gia Lai và Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Định về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

b) Sắp xếp đơn vị hành chính tỉnh Gia Lai và tỉnh Bình Định là cần thiết nhằm tổ chức hợp lý đơn vị hành chính, phù hợp với thực tiễn, xu thế phát triển, đồng thời bảo đảm yếu tố lịch sử của hai tỉnh; bảo đảm bộ máy của hệ thống chính trị tinh, gọn, mạnh, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; tinh giản biên chế; cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; tạo liên kết vùng, mở rộng không gian phát triển, bảo đảm quốc phòng, an ninh, góp phần phát huy mọi nguồn lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân.

c) Việc sắp xếp đơn vị hành chính tỉnh Gia Lai và tỉnh Bình Định đã đảm bảo thực hiện đúng các chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật, phù hợp với thực tiễn tại địa phương.

2. Kiến nghị, đề xuất

Kính đề nghị Bộ Nội vụ thẩm định, trình các cấp có thẩm quyền xem xét thông qua Đề án sắp xếp đơn vị hành chính tỉnh Gia Lai và tỉnh Bình Định, ban hành Nghị quyết về việc sắp xếp đơn vị hành chính tỉnh Gia Lai và tỉnh Bình Định theo quy định hiện hành của pháp luật.

Trên đây là Đề án sắp xếp đơn vị hành chính tỉnh Gia Lai và tỉnh Bình Định. Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định kính trình Chính phủ xem xét, trình cấp có thẩm quyền quyết định. *Tha*

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND, UBND tỉnh Bình Định;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND, UBND tỉnh Gia Lai;
- CT, các PCT UBND tỉnh Bình Định;
- Sở Nội vụ tỉnh Bình Định;
- Sở Nội vụ tỉnh Gia Lai;
- CVP UBND tỉnh Bình Định;
- Lưu: VT, K7. *Minh*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Phạm Anh Tuấn
Phạm Anh Tuấn

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Phụ lục 1.1

THỐNG KÊ HIỆN TRẠNG ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH TRƯỚC SẮP XẾP
VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN SAU SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH TỈNH GIA LAI VÀ TỈNH BÌNH ĐỊNH
(Kèm theo Đề án số 04 /ĐA-UBND ngày 29 / 4 /2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)

Số T T	Tên ĐVHC	Diện tích tự nhiên		Quy mô dân số		Quy mô kinh tế			Số ĐVHC cấp xã hiện nay	Số ĐVHC cấp xã sau sắp xếp theo dự thảo Nghị quyết (dự kiến)			Yếu tố
		Diện tích (km ²)	Tỷ lệ so với quy định (%)	Quy mô	Tỷ lệ so với quy định (%)	GRDP (Triệu VNĐ)	Tổng thu NSNN (Triệu VNĐ)	Thu nhập bình quân đầu người (Triệu VNĐ/năm)		Xã	Phường	Tổng	
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
I	HIỆN TRẠNG												
1	Tỉnh Gia Lai	15.510,13	193,9%	1.770.592	196,7%	111.207.850	6.323.255	36,9	218	69	8	77	07 xã biên giới; 01 xã căn cứ địa cách mạng
2	Tỉnh Bình Định	6.066,40	121,3%	1.813.101	129,5%	130.799.701	16.413.403	58,7	155	41	17	58	
II	KẾT QUẢ												
1	Cấp tỉnh mới	21.576,53	431,5%	3.583.693	256,0%	242.007.551	22.736.658	47,9	373	110	25	135	07 xã biên giới; 01 xã căn cứ địa cách mạng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Phụ lục 1.2

**SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC
ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH TỈNH GIA LAI SAU SẮP XẾP**

(Kèm theo Đề án số **04** /ĐA-UBND ngày **29** /4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)

Số TT	Đối tượng	Số lượng theo định mức quy định	Số lượng hiện có (số có mặt)	Số lượng thực hiện sắp xếp, tính giảm theo quy định hiện hành (theo Nghị định 178/2024/NĐ-CP, Nghị định 67/2025/NĐ-CP,... và các chính sách của địa phương)					
				Tổng cộng	2025	2026	2027	2028	2029
	<i>I</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>					
I	Tỉnh Gia Lai	8.338	8.057	239	215	14	5	2	3
1	Cán bộ	52	52	0					
2	Công chức	1.520	1.407	202	180	12	5	2	3
3	Viên chức	6.766	6.598	37	35	2	0	0	0
II	Tỉnh Bình Định	9.087	7.835	156	76	20	20	20	20
1	Cán bộ	45	44	0					
2	Công chức	1.545	1.348	91	51	10	10	10	10
3	Viên chức	7.497	6.443	65	25	10	10	10	10
III	TỔNG CỘNG	17.425	15.892	395	291	34	25	22	23
1	Cán bộ	97	96	0	0	0	0	0	0
2	Công chức	3.065	2.755	293	231	22	15	12	13
3	Viên chức	14.263	13.041	102	60	12	10	10	10

Ghi chú:

(1) Chuyển **2.664** biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách của đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện của tỉnh Bình Định (y tế, giáo dục, nông nghiệp và môn trường...) về các sở quản lý chuyên ngành.

(2) Chuyển **1.938** viên chức hưởng lương từ ngân sách của đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện của tỉnh Bình Định (y tế, giáo dục, nông nghiệp và môn trường...) về các sở quản lý chuyên ngành.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Phụ lục 1.3



**SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC
ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH TỈNH GIA LAI SAU SẮP XẾP**

(Kèm theo Đề án số **04** /ĐA-UBND ngày **29** /4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)

STT	Tên tỉnh	Số lượng	Phương án sắp xếp, xử lý			Lộ trình xử lý					Ghi chú
			Số lượng tiếp tục sử dụng	Số lượng không tiếp tục sử dụng	Phương án khác	2025	2026	2027	2028	2029	
1	Tỉnh Gia Lai	515	451	51	13	11	53				
2	Tỉnh Bình Định	255	242	13		3	10				
	TỔNG CỘNG	770	693	64	13	14	63				